

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Số: 78 /CTCN-2020

V/v giải trình lợi nhuận năm 2020 trước và sau khi có Báo cáo kiểm toán độc lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Mã cổ phiếu:

QNW

Địa chỉ:

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế:

4300326264

Người đại diện:

Ông NGUYỄN ĐĂNG ĐO

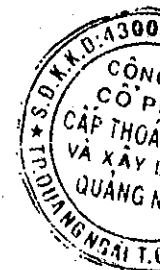
Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận năm 2020 trước và sau kiểm toán cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	3	4	5=3-4	6=5/4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	74.598.771.528	74.787.562.528	(188.791.000)		74.598.771.528	74.787.562.528	(188.791.000)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	74.598.771.528	74.787.562.528	(188.791.000)	0%	74.598.771.528	74.787.562.528	(188.791.000)	0%
4. Giá vốn hàng bán	11	50.838.775.793	54.562.285.179	3.723.509.386	7%	50.838.775.793	54.562.285.179	3.723.509.386	7%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	23.759.995.735	20.225.277.349	(3.534.718.386)	-17%	23.759.995.735	20.225.277.349	(3.534.718.386)	-17%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.677.555.739	4.677.555.739	0		4.898.350.529	4.898.350.529	0	
7. Chi phí tài chính	22	3.259.373.801	3.205.153.798	(54.220.003)	-2%	3.259.373.801	3.205.153.798	(54.220.003)	-2%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.259.373.801	3.205.153.798	(54.220.003)		3.259.373.801	3.205.153.798	(54.220.003)	
8. Chi phí bán hàng	25	3.542.362.321	3.416.343.664	(126.018.657)	-4%	3.542.362.321	3.416.343.664	(126.018.657)	-4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.702.545.798	9.904.282.231	1.201.736.433	12%	8.784.120.101	9.985.856.534	1.201.736.433	12%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	12.933.269.554	8.377.053.395	(4.556.216.159)	-54%	13.072.490.041	8.516.273.882	(4.556.216.159)	-54%
11. Thu nhập khác	31	7.938.659	7.938.659	0		7.938.659	7.938.659	0	
12. Chi phí khác	32	166.228.947	3.867.627.679	3.701.398.732	96%	166.228.947	3.867.627.679	3.701.398.732	96%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(158.290.288)	(3.859.689.020)	(3.701.398.732)	96%	(158.290.288)	(3.859.689.020)	(3.701.398.732)	96%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	12.774.979.266	4.517.364.375	(8.257.614.891)	-183%	12.914.199.753	4.656.584.862	(8.257.614.891)	-177%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.554.995.853	969.823.845	(1.585.172.008)	-163%	2.574.456.721	989.314.713	(1.585.142.008)	-160%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10.219.983.413	3.547.540.530	(6.672.442.883)	-188%	10.339.743.032	3.667.270.149	(6.672.472.883)	-182%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						10.291.839.184	3.619.378.301		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						47.903.848	47.891.848		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu							181		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu							181		



BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong năm 2020 sau kiểm toán giảm mạnh vì:
- + Doanh thu thuần thay đổi không đáng kể trong khi giá vốn hàng bán tăng 7% tương ứng với tăng 3.723.509.386đ và trước thời điểm kiểm toán Công ty chưa kịp xử lý những khoản trích lập dự phòng vì vậy sau khi kiểm toán Công ty trích lập các khoản dự phòng nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 12%, chi phí khác tăng cao 96% (Chi phí xử lý tổn thất đầu tư dự án được đưa vào trong năm là 3.701.398.732 đ dẫn đến chi phí khác tăng rất cao) nên lợi nhuận sau thuế giảm mạnh tương ứng 6.672.442.883 đồng.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong năm 2020 sau kiểm toán giảm mạnh vì:
- + Doanh thu thuần thay đổi không đáng kể trong khi giá vốn hàng bán tăng 7% tương ứng với tăng 3.723.509.386đ và trước thời điểm kiểm toán Công ty chưa kịp xử lý những khoản trích lập dự phòng vì vậy sau khi kiểm toán Công ty trích lập các khoản dự phòng nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 12%, chi phí khác tăng cao 96% (Chi phí xử lý tổn thất đầu tư dự án được đưa vào trong năm là 3.701.398.732 đ dẫn đến chi phí khác tăng rất cao) nên lợi nhuận sau thuế giảm mạnh tương ứng 6.672.442.883 đồng.

Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

